

Hoàn Kiếm, ngày 14 tháng 7 năm 2021

Số: 160/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Căn cứ khoản 2 điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 điều 48, điều 212, điều 213 điều 396, khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Bà Nguyễn Thị Bảo C** Sinh năm: 1983

Nơi ĐKKHKT và hiện ở tại: số 184 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- **Ông Bùi Trần G** Sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT: tổ X, phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Hiện ở tại: số Y, phường V, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Bùi Trần G và bà Nguyễn Thị Bảo C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chương Dương, Hà Nội vào ngày 08/12/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông G và bà C không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn nhưng không thể đoàn tụ. Đến nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo

đức xã hội; ông bà đã thỏa thuận với nhau về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; đã thỏa thuận với nhau về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* ông Bùi Trần G và bà Nguyễn Thị Bảo C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* ông bà có 02 con chung là cháu Bùi Phương N, sinh ngày 04/01/2010 và cháu Bùi Quế A, sinh ngày 07/9/2019. Ông bà thỏa thuận, sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Bảo C sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 cháu Bùi Phương N và cháu Bùi Quế A. Về cấp dưỡng nuôi con: ông bà thỏa thuận, ông G đóng góp 2.500.000 đồng/một con/một tháng (tổng 5.000.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 07/2021 cho đến khi cháu N, cháu Quế A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Bùi Trần G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung:* ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: bà Nguyễn Thị Bảo C tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0051179 ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q. Hoàn Kiếm;
- UBND phường Chương Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương